

CÔNG TY TNHH PRO GLOBAL VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PRO GLOBAL VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PRO GLOBAL VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PRO GLOBAL VIETNAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0109296034

3. Ngày thành lập: 10/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, Tháp T2 Times Tower, 35 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904531985

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn vật tư, dụng cụ, trang phục, phương tiện, đồ dùng, trang thiết bị ngành bảo hộ lao động	4669
12.	Bán buôn tổng hợp Thực hiện quyền phân phối bán buôn hàng hóa theo quy định của pháp luật	4690
13.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
15.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
16.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

17.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
18.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
19.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
20.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
23.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
24.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
25.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ súng đạn, tem, tiền kim khí) Chi tiết: - Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ trừ kinh doanh vàng miếng (Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 04 năm 2012 về quản lý hoạt động kinh doanh vàng)	4773
26.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
27.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
28.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
29.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
30.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
31.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết : - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4789
32.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá và Trừ các loại nhà nước cấm)	4791
33.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: Bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; Bán thông qua máy bán hàng tự động...; Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng)	4799
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Hoạt động lưu giữ, kho bãi đối với các loại hàng hóa trong kho chứa hàng hóa thông thường, kho đông lạnh	5210

35.	Bốc xếp hàng hóa	5224
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển – Logistics (Nghị định 163/2017/NĐ-CP Quy định về kinh doanh dịch vụ logistics) - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu. Cụ thể: Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
41.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
42.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
43.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. (Điều 2 Nghị định 150/2018/NĐ-CP về sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.)	6312
44.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuê, chứng khoán, bảo hiểm)	6619
45.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động	7020
46.	Quảng cáo	7310
47.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà Nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
48.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Hoạt động môi giới thương mại (trừ thanh toán hối phiếu, thông tin tỉ lệ lượng và tư vấn chứng khoán).	7490
49.	Đại lý du lịch	7911
50.	Điều hành tua du lịch	7912
51.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
52.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (Trừ dịch vụ bảo vệ, kế toán, pháp luật, kiểm toán)	8211

53.	Dịch vụ đóng gói	8292
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh)	8299(Chính)
55.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
56.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo kỹ năng cá nhân, lãnh đạo và quản lý, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đào tạo tư vấn truyền thông, quan hệ công chúng; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng	8559
57.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục. Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục. Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THỊ HÀ	Phòng 212 Khu tập thể B9 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100.000.000	5,000	C6795458	
2	VŨ THỊ PHƯƠNG	Phòng 304 Tập thể cơ khí Lâm Nghiệp, ngách 2, ngõ 54 đường Ngọc Hồi, tổ 16, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	15,000	042185000344	
3	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	200-4-32 đường Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.600.000.000	80,000	C6816510	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THỊ PHƯƠNG**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/03/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *042185000344*

Ngày cấp: *04/09/2019*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 304 Tập thể cơ khí Lâm Nghiệp, ngách 2, ngõ 54 đường Ngọc Hồi, tổ 16, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 608 Chung cư Vật Tư Du Lịch, ngách 51, ngõ 15 đường Ngọc Hồi, tổ 7B, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*